TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và bà Vũ Thị Thịnh.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn D đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/3/2010, kết hôn có sự tìm hiểu tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường tại xóm A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống anh D không quan tâm đến chị, không lo lắng cho gia đình, hai vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị đã nhiều lần khuyên bàn anh D cố gắng thay đổi để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục, chị đề nghị được ly hôn anh Vũ Văn D.

Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thúy H, sinh ngày 07/6/2011; Vũ Thị Thúy H2, sinh ngày 02/7/2013 và Vũ Thị Thúy D, sinh ngày 26/3/2018. Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2022 và bản tự khai ngày 22/7/2022, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn, thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn anh Vũ Văn D do bận đi làm ăn ở Bình Dương nên vắng mặt.

Kết quả xác minh ông Vũ Văn H (bố đẻ của anh D) trình bày: Mâu thuẫn giữa chị L và anh D là do chị L nợ nần vay mượn nhiều nơi, không có khả năng chi trả nên cách đây khoảng 3-4 năm, chị Lễ đã đưa cả ba đứa con bỏ đi khỏi nhà. Từ đó cho đến nay, chị L còn không quan tâm đến anh D. Qua trao đổi anh D cũng đồng ý ly hôn như nguyện vọng của chị L. Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thúy H, sinh ngày 07/6/2011; Vũ Thị Thúy H2, sinh ngày 02/7/2013 và Vũ Thị Thúy D, sinh ngày 26/3/2018. Ly hôn anh D cũng đồng ý giao cả ba con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt đơn khởi kiện và các tài liệu, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp, thông báo hoãn và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ông trực tiếp nhận và thông báo cho anh D biết việc chị L xin ly hôn, quyền nuôi con chung và tài sản nhưng anh D đang đi làm ăn xa không về được, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của cháu Vũ Thúy H, Vũ Thị Thúy H2 đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An: Anh Vũ Văn D có hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như thế nào địa phương không nắm được do không qua hòa giải tại cơ sở. Nay chị L xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án tới phiên tòa bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật TTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí; Xử:

Về tình cảm: Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Vũ Văn D.

Về con chung: Giao 03 con chung cho chị L nuôi dưỡng.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Vũ Văn D, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Văn D có hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp, cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất; Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định xét xử lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Văn D là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do không cùng quan điểm nên vợ chồng xảy ra mâu thuận. Tòa án đã báo anh D đến để hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh D đều vắng mặt, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm chăm sóc nhau, cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh D đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Vũ Văn D.

[2.2] Về con chung: Nguyện vọng xin được nuôi con của chị L là chính đáng. Từ khi ly thân cho đến nay con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu Vũ Thúy H, sinh ngày 07/6/2011 và Vũ Thị Thúy H2, sinh ngày 02/7/2013 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Cháu Vũ Thị Thúy D, sinh ngày 26/3/2018 hiện còn nhỏ, cần nhiều hơn sự chăm sóc của người mẹ. Anh D cũng đồng ý giao cả ba con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận nguyện vọng của chị L là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị L chưa yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ mục a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Vũ Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thúy H, sinh ngày 07/6/2011; Vũ Thị Thúy H2, sinh ngày 02/7/2013 và Vũ Thị Thúy D, sinh ngày 26/3/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh D vì chị L chưa yêu cầu.

Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007931 ngày 19/7/2022.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thảo thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã S (ĐKKH năm 2010);
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ